

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỰC NINH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2019/HS-ST**

Ngày: 14 - 11 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Thái Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Nguyễn Khánh Duy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Trung D - SN: 1987 tại Nam Định.

NDKNKTT: TT C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: TDP T, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn D; Con bà: Phạm Thị P; Vợ: Hoàng Thị D - (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ 20/08/2019 đến ngày 23/08/2019 và bị tạm giam từ ngày 23/08/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Ngô Trung K - SN: 1995 ở thôn 15, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 31/3/2019 Trần Trung D nhắn tin rủ anh Phan Ngọc B - SN: 23/6/2001 ở TDP B, thị trấn C, huyện T, đến nhà D chơi điện tử. Do không có xe nên anh B gọi điện cho anh Ngô Trung K nhờ anh K chở anh B đến nhà D. Anh K đồng ý và lấy xe máy nhãn hiệu Future BKS 18E1- 150.15 (xe của bố anh K là ông Ngô Xuân T) chở anh B đến nhà D. Tới nơi anh K và anh B vào nhà D ngồi chơi. Do không có tiền mua thẻ điện thoại nạp tiền để chơi game nên D đã nảy sinh ý định mượn xe máy của anh K đem đi cầm cố. D nói: “Cho anh mượn xe anh đi ra ngoài có tý việc”. Anh K đồng ý và bảo anh B đi cùng D. D lấy xe máy của anh K chở anh B xuống quán cầm đồ của anh Phan Quốc H - SN: 1980 ở xóm N, xã L, huyện T, để cầm cố xe máy. Khi đi đến khu vực công Nghĩa Lộ, thuộc TDP Song Khê, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trục Ninh, do không muốn để anh B biết việc mình mượn xe của anh K đem đi cầm cố nên D nói: “Đứng đây đợi anh tý rồi anh quay lại”. Anh B xuống xe đứng ở cầu Nghĩa Lộ đợi D. D đi xe máy xuống quán cầm đồ của anh H. Khi đến trước cửa quán, D mở cốp xe thì thấy giấy đăng ký xe máy mang tên ông Ngô Xuân T. D cầm giấy đăng ký xe máy đi vào trong quán gặp anh H, D nói muốn cầm cố xe. Anh H hỏi xe của ai và cần cầm cố bao nhiêu tiền thì D nói xe của D và cần cầm cố 9.000.000đ. Anh H đồng ý rồi đưa cho D hợp đồng cầm đồ để viết. Sau khi viết xong, D đưa hợp đồng, giấy đăng ký xe và xe cho anh H, và nhận của anh H 9.000.000đ. D cầm tiền đi ra gọi xe ôm, rồi đón anh B ở cầu Nghĩa Lộ để về. Khi đến nhà, D bảo anh B vào trong nhà trước rồi D đi mua 04 triệu tiền thẻ nạp điện thoại dùng để chơi game. Thấy D về, anh K hỏi xe thì D nói cho bạn mượn. D nạp thẻ điện thoại vào tài khoản của D trong máy điện thoại để chơi game, đến khoảng 1h ngày 01/04/2019 bị thua hết tiền. D lại tiếp tục đi mua 4.950.000đ thẻ nạp điện thoại để chơi. Đến sáng thì thua hết số tiền trên. Sau đó, anh K tiếp tục hỏi xe thì D nói đã cầm cố. Anh K nói đây là xe của bố mẹ, yêu cầu D lấy xe về. D không nói với anh K là cầm cố xe ở đâu và cầm cố bao nhiêu tiền.

Do không có xe máy để về và sợ bố mẹ biết nên anh K và B ở lại nhà D đợi D lấy xe trả. Sau khi anh K yêu cầu, D không có trách nhiệm lấy xe máy về mà tới ngày 02/04/2019 D tiếp tục xuống quán cầm đồ của anh H lấy thêm số tiền 01 triệu đồng từ việc cầm cố chiếc xe máy của anh K để mua thẻ nạp chơi game. Anh K và B ở lại nhà D, nhiều lần yêu cầu D lấy xe về trả nhưng D không lấy. Đến ngày 7/4/2019, anh K về nhà nói lại với gia đình về việc bị D nói dối là mượn xe để mang đi cầm cố. Gia đình anh K đã nhiều lần lên gặp D yêu cầu D lấy xe ra nhưng không được. Đến ngày 9/4/2019 anh K và gia đình đã đến Công an huyện Trục Ninh trình báo việc bị D lừa mượn xe máy. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của anh K, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Trục Ninh đã tiến hành xác minh, nhiều lần triệu tập D lên làm việc. Nhưng tại thời điểm đó D không chấp hành, không lên làm việc với Cơ quan CSĐT. Đến ngày 16/4/2019 anh K cùng anh Ngô Thiên S tiếp tục lên nhà D để yêu cầu D lấy xe ra. Biết việc anh K và gia đình đã đến cơ quan Công an

trình báo và bị triệu tập nên D đã nói với mẹ để đứng ra trả tiền cho D. Mẹ D đã vay tiền để đưa cho anh S và anh K xuống quán cầm đồ của anh H lấy xe máy về. Sau đó anh K và anh S xuống quán cầm đồ của anh H để lấy xe máy với số tiền 10.500.000đ trong đó 10.000.000đ là tiền D đã lấy và 500.000đ là tiền lãi. Số tiền 500.000đ là tiền của anh K.

Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trục Ninh kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Future BKS 18E1-150.15 có giá 12.500.000đ.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 47/CT-VKS-KSĐT ngày 24 tháng 9 năm 2019 của VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Trung D về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” khoản 1 Điều 174 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trung D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Trần Trung D từ 12 - 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu của công dân - là khách thể được Hiến pháp và Bộ luật

hình sự ghi nhận và bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại CQCSĐT. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản.

Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Trần Trung D ngày 31/3/2019 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

Việc VKSND huyện Trục Ninh truy tố bị cáo Trần Trung D về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-KSĐT ngày 24 tháng 9 năm 2019 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Để đảm bảo trật tự pháp luật giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp pháp lý - hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xét nhân thân bị cáo - HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới các tình tiết: Bị cáo tại CQCSĐT cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai Báo tỏ ra ăn ănh hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tích cực tác động để gia đình bị cáo khắc phục hậu quả và gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả - theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện các nguyên tắc nhân đạo, công bằng của chính sách hình sự của Nhà nước, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi lấy chiếc xe máy anh K và gia đình không yêu cầu đề nghị D phải bồi thường. Số tiền 500.000đ anh K bỏ ra để trả tiền lãi cho anh H khi xuống

quán cầm đồ lấy xe máy, anh K không yêu cầu D bồi thường nên không xem xét.

Đối với số tiền 10 triệu đồng bà Phạm Thị P là mẹ đẻ D vay của bà T để đưa cho K xuống lấy xe. Số tiền này bà P đã trả cho bà T.

[7] Theo D khai đã sử dụng số tiền từ việc cầm cố chiếc xe máy của K để mua thẻ nạp tiền điện thoại để chơi game. D tải các trò chơi trên mạng về máy điện thoại của D, sau đó lập một tài khoản ảo, rồi nạp tiền vào tài khoản ảo để chơi nhiều trò chơi khác nhau và bị thua hết tiền. Chiếc máy điện thoại của D dùng để chơi game, theo D khai đã bị mất. Vì vậy không đủ căn cứ để kết luận và xử lý D về hành vi đánh bạc.

Đối với anh Phan Quốc H đã nhận cầm cố chiếc xe máy biển số 18E1-150.15. Khi nhận cầm cố chiếc xe máy này anh H không biết chiếc xe máy là do D lừa mượn của anh K để đem đến cầm cố nên không phạm tội. Tuy nhiên anh H đã nhận cầm cố chiếc xe máy do D đem đến cầm cố mà không có giấy ủy quyền hợp lệ. Công an huyện đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Quốc H.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b; i; s khoản 1 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Trần Trung D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Trần Trung D tháng 09 ( **Chín** ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2019.

2. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Trung D phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án hoặc được tổng đạt Bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND TT C, huyện Trực Ninh,
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Chu Thái Hà**